

Mẫu số 1

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ & XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *.66..*/CBTT-CKXL

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024

V/v: Công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản
Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ & XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP**
2. Mã chứng khoán: **IME**
3. Địa chỉ trụ sở chính: **929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, quận 12, TP.HCM**
4. Điện thoại: **08 37173554** - Fax: **08 37173201**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Đỗ Hùng Anh**
6. Nội dung của thông tin công bố
Nghị quyết và Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp họp ngày 26/04/2024
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Nghị quyết và Biên bản: **www.imecovn.com.vn**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Người thực hiện công bố thông tin
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Đỗ Hùng Anh

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT

Số: 65/NQ-ĐHCD

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 64/BB-ĐHCD ngày 26/04/2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 26/04/2024, tại số 929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, Q.12, TP.HCM, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp được tổ chức với sự tham gia của 04 đại biểu sở hữu 2.907.525 cổ phần, chiếm 80,77% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- *Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đạt được một số chỉ tiêu chính như sau:*

| | |
|-------------------------|--------------------|
| • Tổng doanh thu: | 176.369 Triệu đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế: | 7.253 Triệu đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế: | 7.253 Triệu đồng |

- *Với một số giải pháp về công tác sản xuất, công tác kỹ thuật – chất lượng, công tác kinh doanh, công tác tài chính, công tác tổ chức bộ máy nhân sự, công tác đầu tư và một số công tác khác, kế hoạch thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:*

| | |
|-------------------------|--------------------|
| • Tổng doanh thu: | 180.073 Triệu đồng |
| • Tổng chi phí: | 171.733 Triệu đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế: | 8.340 Triệu đồng |
| • Cổ tức: | 5% |

Phân biểu quyết:

- *Tán thành: 1.787.325 cổ phần, chiếm 61,47% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*



- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 1.120.200 cổ phần, chiếm 38,53% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 1.971.525 cổ phần, chiếm 67,81% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 936.000 cổ phần, chiếm 32,19% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 2.907.525 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 2.723.325 cổ phần, chiếm 93,66% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 184.200 cổ phần, chiếm 6,34% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 5: Thông qua danh sách 05 Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 gồm có:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số 05 công ty trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 1.971.525 cổ phần, chiếm 67,81% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

006:
CÔNG
CƠ KHÍ VÀ
XÂY LẮP
CÔNG NGHIỆP
12/21

- Không tán thành: 936.000 cổ phần, chiếm 32,19% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 6: Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

* Phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế theo BCTC đã kiểm toán: 6.989.448.874 đồng
 - Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023: -5.392.643.457 đồng
- Do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023 của Công ty còn âm 5.392.643.457 đồng nên Công ty không phân phối lợi nhuận năm 2023.

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2024: 8.340.000.000 đồng
- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức: 5% /vốn điều lệ

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 2.723.325 cổ phần, chiếm 93,66% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 184.200 cổ phần, chiếm 6,34% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 7: Thông qua phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

- Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 là: 192.000.000 đồng
 - Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024 là: 288.000.000 đồng
- (Khoản dự trừ thù lao trên là mức tối đa, việc chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ % lợi nhuận đạt được và được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định).

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 2.907.525 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 8: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tất cả các cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cùng toàn thể công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ đồng ý thông qua là 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

197
TY
I. AN
XÂY
NGHIỆP
HỒ C

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban Giám Đốc;
- Lưu VT



Vũ Thanh Phương



Số: 64/BB-ĐHCD

TP. HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2024



BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
Địa chỉ: 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP. HCM
Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0300628797 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 30/11/2021
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 04 năm 2024
Kết thúc lúc 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 04 năm 2024
Địa điểm họp: Hội trường Công ty (Số 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh)

PHẦN I: THÀNH PHẦN THAM DỰ & THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự Đại hội:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Bộ máy điều hành Công ty
- Cổ đông và các đại diện ủy quyền có quyền biểu quyết theo danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 14/03/2024.

2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội:

Ông Nguyễn Văn Sơn thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt sở hữu và đại diện sở hữu cho 2.907.525 cổ phần trên tổng số 3.599.948 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm 80,77%.

Như vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Bà Vũ Thanh Phương giới thiệu Chủ tọa Đại hội, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và Chương trình Đại hội

- Chủ tọa Đại hội: Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ban thư ký: Ông Nguyễn Mậu Dân & Bà Lê Thị Hoàng Hà
- Ban kiểm phiếu: Ông Nguyễn Thanh Phong & Bà Phạm Thị Hồng Huệ

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chủ tọa đại hội, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và Chương trình Đại hội với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.907.525 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

4. Ông Nguyễn Thanh Phong trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với tỷ lệ:

- Tán thành: 1.971.525 cổ phần, chiếm 67,81% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: 936.000 cổ phần, chiếm 32,19% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

PHẦN II: CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Đỗ Hùng Anh – Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đạt được một số chỉ tiêu chính như sau:

| | |
|-------------------------|--------------------|
| • Tổng doanh thu: | 176.369 Triệu đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế: | 7.253 Triệu đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế: | 7.253 Triệu đồng |

- Với một số giải pháp về công tác sản xuất, công tác kỹ thuật – chất lượng, công tác kinh doanh, công tác tài chính, công tác tổ chức bộ máy nhân sự, công tác đầu tư và một số công tác khác, kế hoạch thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:

| | |
|-------------------------|--------------------|
| • Tổng doanh thu: | 180.073 Triệu đồng |
| • Tổng chi phí: | 171.733 Triệu đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế: | 8.340 Triệu đồng |
| • Cổ tức: | 5% |

2. Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

3. Ông Nguyễn Văn Sơn – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023

4. Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình số 01/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO

K.Đ. CC QUẢN

5. Ông Nguyễn Văn Sơn – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 02/2024 của Ban kiểm soát về việc chọn danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 gồm có:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số 05 công ty trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

6. Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình số 03/2024 của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

* Phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế theo BCTC đã kiểm toán: 6.989.448.874 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023: -5.392.643.457 đồng
Do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023 của Công ty còn âm 5.392.643.457 đồng nên Công ty không phân phối lợi nhuận năm 2023.

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2024: 8.340.000.000 đồng
- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức: 5% /vốn điều lệ

7. Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình số 04/2024 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

- Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 là: 192.000.000 đồng
- Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024 là: 288.000.000 đồng
(Khoản dự trù thù lao trên là mức tối đa, việc chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ % lợi nhuận đạt được và được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định).

8. Ý kiến đóng góp của cổ đông: Ý kiến của Chủ tịch HĐQT: Hội đồng quản trị xây dựng chiến lược trong năm 2024 để tăng doanh thu, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo thu nhập cho người lao động. Đồng thời, thay mặt Hội đồng quản trị tri ân các anh chị trong Ban điều hành đã cố gắng trong những năm qua và cố gắng hơn nữa trong năm 2024 để đạt được các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông.

9. Ông Nguyễn Thanh Phong – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình

Nội dung 1: Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024, với tỷ lệ:

11/2/2024
KHÍ
ĐN

- *Tán thành: 1.787.325 cổ phần, chiếm 61,47% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Không có ý kiến: 1.120.200 cổ phần, chiếm 38,53% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*

Nội dung 2: Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024, với tỷ lệ:

- *Tán thành: 1.971.525 cổ phần, chiếm 67,81% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Không có ý kiến: 936.000 cổ phần, chiếm 32,19% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*

Nội dung 3: Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023, với tỷ lệ:

- *Tán thành: 2.907.525 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*

Nội dung 4: Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, với tỷ lệ:

- *Tán thành: 2.723.325 cổ phần, chiếm 93,66% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*
- *Không có ý kiến: 184.200 cổ phần, chiếm 6,34% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.*

Nội dung 5: Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách 05 Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 gồm có:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam

2
G
H
X
NG
Hi

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số 05 công ty trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp, với tỷ lệ:

- Tán thành: 1.971.525 cổ phần, chiếm 67,81% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: 936.000 cổ phần, chiếm 32,19% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 6: Đại hội đã biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.723.325 cổ phần, chiếm 93,66% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 184.200 cổ phần, chiếm 6,34% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 7: Đại hội đã biểu quyết thông qua việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024, với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.907.525 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

PHẦN III: THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ông Nguyễn Mậu Dân thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

- Tán thành: 2.907.525 cổ phần, chiếm 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

2. Bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Thanh Phong – Thay mặt Ban tổ chức tuyên bố bế mạc Đại hội

Y
L
H
C

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 04 năm 2024.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Lê Thị Hoàng Hà



Nguyễn Mậu Dân



Vũ Thanh Phương





CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Thời gian tổ chức đại hội: Bắt đầu lúc 8h00 ngày 26-04-2024 (Thứ Sáu)

| THỜI GIAN | NỘI DUNG | NGƯỜI THỰC |
|-------------|---|---|
| 8h00-8h30 | Tiếp đón, kiểm tra tư cách cổ đông và đón tiếp đại biểu khách mời | Lễ tân - Ban tổ chức |
| 8h30-8h45 | - Chào cờ, Tuyên bố khai mạc Đại hội, Giới thiệu đại biểu - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Giới thiệu Chủ tọa, Ban Thư ký & Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình đại hội - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội | Ban tổ chức Ban kiểm tra TCCĐ Chủ tọa Đại hội Ban tổ chức |
| 8h45-9h00 | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 | Tổng Giám đốc |
| 9h00-9h10 | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 | Chủ tịch HĐQT |
| 9h10-9h20 | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 | Trưởng Ban kiểm soát |
| 9h20-9h45 | Thông qua các Tờ trình: <ul style="list-style-type: none">Tờ trình số 01 về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023Tờ trình số 02 về việc chọn danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024Tờ trình số 03 về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024Tờ trình số 04 về việc phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024 | Chủ tịch HĐQT Trưởng Ban kiểm soát Chủ tịch HĐQT Chủ tịch HĐQT |
| 9h45-10h00 | Đại hội thảo luận và biểu quyết thông nội dung các Báo cáo, Tờ trình | Ban kiểm phiếu |
| 10h10-10h15 | Giải lao | |
| 10h15-11h30 | Thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông 2024 Bế mạc Đại hội | Ban kiểm phiếu Ban Thư ký Ban tổ chức |



QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;

Ban tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của đa số cổ đông và đúng quy định pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp diễn ra vào ngày 26 tháng 04 năm 2024.

3. NỘI DUNG QUY CHẾ

3.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại cuộc họp ban đầu thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại cuộc họp lần thứ hai thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3.2 Điều kiện cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 14/03/2024) tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện.

3.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

3.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đại biểu dự họp trực tiếp có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức trước khi vào phòng họp
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra

một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

3.5 Chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan.
 - Quyết định của Chủ tọa về các vấn đề như trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình dự kiến của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký Đại hội đồng cổ đông.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.7 Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Hội đồng quản trị thành lập và do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:
 - Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện có quyền dự họp trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành.

3.8 Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu không quá 03 người và do Chủ tọa giới thiệu
- Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết

3.9 Thảo luận tại Đại hội

3.9.1 Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

3.9.2 Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

3.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

3.10.1 Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết/bầu cử của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết trực tiếp thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 như sau:
 - + Hình thức biểu quyết trực tiếp:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết**: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: *Chương trình Đại hội; Ban Thư ký; Ban Kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);*

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào **Phiếu biểu quyết**: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 & kế hoạch SXKD năm 2024; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 & phương hướng hoạt động năm 2024; Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023; Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024; Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; Tờ trình thông qua việc trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

3.10.2 Cách thức biểu quyết:

- Biểu quyết trực tiếp tại đại hội:
 - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 3.10.1 Quy chế này.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là không hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn từ hai (02) trở lên trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
- Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

3.10.4 Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 14/03/2024**) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.599.948 cổ phần tương đương với 3.599.948 quyền biểu quyết.
- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty và khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp
- Lưu ý:
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông hoặc đại diện ủy quyền chiếm ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

3.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

3.11 Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

4. THỰC HIỆN

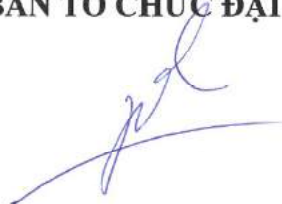
- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Nguyễn Thanh Phong



BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I/ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1/Tình hình chung

Kinh tế thế giới trong năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, chiến sự Nga-Ucrain-na kéo dài, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, Ngân hàng Trung ương của nhiều quốc gia vẫn theo đuổi chính sách tiền tệ thắt chặt đã tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế, đầu tư, tiêu dùng.

Nhiều nền kinh tế lớn trong đó có các đối tác thương mại quan trọng của nước ta đã tăng trưởng chậm lại, thậm chí rơi vào suy thoái. Như vậy, có thể thấy được tình hình kinh tế thế giới ảnh hưởng ít nhiều đến nền kinh tế Việt Nam hiện nay nói chung và IMECO nói riêng cũng bị ảnh hưởng đến công việc làm, các đơn hàng giảm hơn năm trước nên doanh thu thực hiện không đạt theo kế hoạch đề ra.

➤ Thuận lợi:

- Năm 2023, công ty đã có đơn hàng chuyển tiếp từ năm 2022 chuyển sang nên công việc tương đối ổn định trong 6 tháng đầu năm.
- Được sự tín nhiệm của khách hàng về việc chế tạo sản phẩm đạt yêu cầu về thiết kế cũng như chất lượng, bởi trình độ, tay nghề của CBCN ngày càng được tăng cao.
- Khó khăn lớn nhất về vốn đã dần được tháo gỡ. Trong năm 2023, Công ty nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời của ngân hàng MSB cấp hạn mức tín dụng cho việc làm các bảo lãnh cho khách hàng kịp thời, tạo điều kiện cho việc thu hồi các khoản nợ theo đúng kế hoạch đề ra.

➤ Khó khăn

- Do ảnh hưởng của suy thoái của nền kinh tế toàn cầu nên 6 tháng cuối năm công ty còn thiếu việc làm do các đối tác gặp khó khăn bởi đầu tư, thương mại quốc tế suy giảm.
- Chi phí đầu vào vẫn ở mức cao trong khi thị trường đầu ra đơn hàng xuất khẩu giảm, thị trường lao động gặp khó khăn về thợ có tay nghề.
- Tình hình lạm phát tăng cao, người lao động phải đối mặt với giá cả tăng cao và sự suy giảm giá trị của tiền lương. Điều này đã ảnh hưởng đến mức sống của người lao động và làm giảm sức mua hàng hóa trên thị trường.

2/ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính thực hiện năm 2023

| Số TT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH 2022 | KH 2023 | TH 2023 | So sánh % | |
|-------|----------------------|--------|---------|---------|---------|-----------|--------|
| | | | | | | TH/KH | TH/NT |
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 182.684 | 185.176 | 176.369 | 95,24 | 96,54 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 3.063 | 5.390 | 7.253 | 134,56 | 236,79 |
| 3 | Giá trị xuất khẩu | Tr.USD | 7,668 | 7,778 | 6,356 | 81,72 | 82,88 |
| 4 | Giá trị nhập khẩu | Tr.USD | 0,520 | 0,500 | 0,092 | | - |

3/ Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện được một số công việc chính như sau:

➤ Công tác kinh doanh

- Triển khai mua nguyên vật liệu tương đối kịp thời cho sản xuất. Chủ động đàm phán với khách hàng, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về nguyên vật liệu cũng như thời gian xuất hàng theo tiến độ của hợp đồng đã ký kết.
- Công tác chăm sóc khách hàng được quan tâm tốt hơn, khách hàng tiềm năng có những đánh giá cao về năng lực sản xuất của Công ty.

➤ Công tác tài chính

- Tổng doanh thu thực hiện là 176,369 tỷ đồng, đạt 95,24% so với kế hoạch và đạt 96,54% so với năm trước. Trong đó, doanh xuất khẩu đạt 169,652 tỷ đồng (tương đương 6,356 triệu USD), giảm 18,28% so với kế hoạch và giảm 17,12% so với năm trước. Nguyên nhân là do một số đơn hàng ký vào quý 3, quý 4 nên tiến độ sản xuất, xuất hàng xác định doanh thu qua năm 2024.
- Lợi nhuận thực hiện 7,253 tỷ đồng, đạt 134,56% so với kế hoạch và đạt 236,79% so với năm trước. Tăng lợi nhuận vượt kế hoạch là do đã chủ động trong việc đàm phán giá nguyên vật liệu, tổng số tiền lương chi trả giảm cộng với giảm lãi vay vốn thấp hơn các năm trước.

➤ Công tác tổ chức, nhân sự

- Công tác nhân sự cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng lao động có tay nghề, tuyển lao động phổ thông phải mất thời gian đào tạo lại mới có thể đáp ứng yêu cầu công việc.
- Tổng lao động bình quân trong năm 2023 là 206 người, đạt 98% so với kế hoạch và đạt 91,50% so với năm trước. Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện trong năm là 14,07 triệu đồng/người/tháng (kể cả tháng lương 13, Tết, lễ...). Trong đó, thu nhập từ tiền lương bình quân là 13,15 triệu đồng/người/tháng.

➤ Công tác đầu tư

- Năm 2023 kế hoạch đầu tư là 5,3 tỷ đồng. Do công ty còn nhiều khó khăn nên việc đầu tư trong năm chưa thực hiện theo kế hoạch đề ra. Trong năm công ty đã đầu tư một công trình đàm đối giá trị 1,7 tỷ đồng, đạt 32,43% so với kế hoạch và đạt 125% so với năm trước.

➤ Các công tác khác

- Công tác kỹ thuật: Bộ phận kỹ thuật triển khai kịp thời các bản vẽ từ phía khách hàng để lập chi tiết thiết kế đến từng bộ phận sản xuất đảm bảo tiến độ thi công.
- Công tác quản lý chất lượng: Nguyên vật liệu đầu vào, đầu ra luôn được kiểm soát và quản lý chặt chẽ, công tác kiểm tra, giám sát sản xuất của các cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của khách hàng từ đó giảm được thời gian, tiết kiệm chi phí sửa chữa sản xuất, rút ngắn thời gian hoàn thiện.
- Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: CBCNV luôn được tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Công tác phòng cháy chữa cháy: Công ty luôn chú trọng việc lắp đặt hệ thống PCCC đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định của pháp luật và an toàn cho người lao động trong sản xuất.

06:
ÔN
CƠ
KHÍ
CÔN
Y 12

- Công tác bảo vệ môi trường: Công ty thực hiện nghiêm túc theo quy định của các cơ quan chức năng và địa phương.
- Ngoài ra công tác xã hội, cộng đồng cũng được Công ty chú trọng và thực hiện thông qua các hình thức ủng hộ, đóng góp vào các chương trình của địa phương tại hai địa điểm trụ đóng của văn phòng và nhà máy.

II/ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Bối cảnh tình hình thế giới và khu vực năm 2024 cũng được dự báo vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới đang trong giai đoạn đặc biệt khó khăn khi phải cùng lúc đối mặt với 2 vấn đề rất khó giải quyết đó là suy giảm kinh tế đi liền với lạm phát tăng cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2023, IMECO cũng đã bộc lộ nhiều khó khăn, thách thức cần có những quyết sách đúng đắn kịp thời để đảm bảo phục hồi bền vững trong những năm tiếp theo.

Với những dự báo nêu trên, việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được đề ra như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Tập trung phát huy tốt các cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại khâu sản xuất trên cơ sở phát triển mặt hàng xuất khẩu có giá trị gia tăng cao. Thực hiện quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý cũng như sản xuất; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và đảm bảo việc làm cho người lao động.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1/ Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2024:

| SỐ TT | CHỈ TIÊU | ĐVT | THỰC HIỆN NĂM 2023 | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | Tỷ lệ % |
|-------|----------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đ | 176.369 | 180.073 | 102,10 |
| | <i>Trong đó: DTXK</i> | <i>Tr.đ</i> | <i>169.652</i> | <i>177.733</i> | <i>104,76</i> |
| 2 | Kim ngạch xuất khẩu | Tr.USD | 6,356 | 7,569 | 119,08 |
| 3 | Kim ngạch nhập khẩu | Tr.USD | 0,092 | 0,500 | 543,47 |
| 4 | Tổng chi phí | Tr.đ | 164.224 | 171.733 | 104,57 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 7.253 | 8.340 | 114,98 |
| 6 | Số phải nộp ngân sách | Tr. đ | 4.919 | 4.313 | 87,6 |
| 7 | Lao động bình quân | người | 206 | 210 | 101,94 |
| 8 | Thu nhập bình quân (người/tháng) | 1.000 đ | 14.070 | 15.270 | 108,52 |
| 9 | Đầu tư | Tr. đ | 1.719 | 5.900 | 343,22 |
| 10 | Cổ tức | % | - | 5 | |

2/Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

➤ Công tác sản xuất

- Cải tạo mặt bằng, nhà xưởng sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị để nâng cao năng suất lao động, cũng như đáp ứng yêu cầu về mọi mặt của khách hàng.
- Vận dụng các quy chế, quy định và quy trình để đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn, sản phẩm đạt chất lượng và công suất cao. Tối ưu hóa vận hành các công đoạn nhằm nâng cao năng suất thiết bị, tiết giảm các chi phí tiêu hao điện năng, nhiệt năng.

- Lập kế hoạch và thực hiện công tác sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị nhằm phục vụ sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng.
- **Công tác kỹ thuật – chất lượng sản phẩm**
 - Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ trong quá trình sản xuất, thực hành tiết kiệm tối đa trong sản xuất.
 - Công tác kỹ thuật tăng cường về nhân sự, đảm bảo triển khai bản vẽ, thiết kế kịp thời cho sản xuất khi có nhiều đơn hàng.
 - Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm cần phải chú trọng, giảm thiểu tối đa các sản phẩm hư hỏng, lãng phí...Kiểm tra chặt chẽ chất lượng sản phẩm đầu vào và đầu ra.
 - Ứng dụng hệ thống máy móc công nghệ trong hoạt động sản xuất để tạo ra những sản phẩm tối ưu, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cả về mỹ thuật lẫn kỹ thuật.
 - Hệ thống chất lượng sản phẩm theo hệ thống ISO 9001-2015 luôn được duy trì và cập nhật mới cho phù hợp. Luôn tổ chức thực hiện tốt hệ thống quản lý hàn theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 3834-2 để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng.
- **Công tác kinh doanh**
 - Tăng cường công tác dự báo, nghiên cứu, phân tích thị trường thế giới và trong nước để điều hành sản xuất kinh doanh theo sát sự biến động của thị trường nhằm hạn chế khối lượng tồn kho làm ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh của Công ty.
 - Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường và tình hình tiêu thụ trong nước và quốc tế để có biện pháp điều chỉnh giá bán cho phù hợp.
 - Tích cực tham chào giá các gói thầu với khách hàng để đảm bảo có việc làm ổn định và góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 đề ra.
- **Công tác tài chính**
 - Tiếp tục làm việc với các ngân hàng, các nhà đầu tư có năng lực về tài chính để có đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Thực hiện nhiệm vụ tài chính kế toán theo chuẩn mực cũng như các quy định của pháp luật.
 - Dự báo lợi nhuận năm 2024 có nhiều khả quan và có khả năng bù được số lỗ của những năm trước, vì vậy Công ty dự kiến trả cổ tức 5%.
- **Công tác tổ chức bộ máy nhân sự**
 - Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức các phòng ban và tăng cường công tác tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
 - Lao động bình quân năm 2024 dự kiến là 210 người
 - Thu nhập bình quân năm 2024 dự kiến là 15.270.000 đồng/người/tháng;
 - Tạo điều kiện để CBCNV tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng chuyên môn nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hiệu quả cho sản xuất kinh doanh.
- **Công tác đầu tư**
 - Triển khai đầu tư mới máy tiện chính xác, máy cắt laser, máy chấn 3 trục CNT 600 tấn. Việc đầu tư này là cần thiết, nhằm giảm bớt chi phí thuê gia công từ bên ngoài.

- Hầu hết máy móc thiết bị của công ty đều đã cũ, hư hỏng nhiều nên cần phải sửa chữa và bảo trì định kỳ để đáp ứng kịp thời cho sản xuất.
- Việc đầu tư năm 2024 công ty đã lập kế hoạch dự kiến là 5,9 tỷ đồng. Do công ty đang gặp khó khăn về vốn để thực hiện các đơn hàng, nên việc đầu tư cần có kế hoạch vào những thời điểm tài chính khả quan, hoặc tìm nguồn vốn vay từ ngân hàng và các tổ chức tài chính.

➤ **Các công tác khác**

- Xây dựng các biện pháp đảm bảo công tác an toàn lao động và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định của cơ quan chức năng về công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.
- Tổ chức các lớp tập huấn về công tác an toàn lao động, tập huấn PCCC để nâng cao ý thức trách nhiệm của CBCNV trong việc đảm bảo an toàn trong lao động
- Duy trì và thực hiện tốt các công tác phong trào, đoàn thể, tham gia công tác cộng đồng và an sinh xã hội.

Trên đây là báo cáo của Ban giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

TP. HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2024



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ HÙNG ANH



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2023:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2023:

Kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm, chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. Trong bối cảnh kinh tế thế giới bất ổn, nhưng kinh tế Việt Nam năm 2023 đã đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới, mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

Về phía IMECO trong năm 2023 nhờ có các đơn hàng từ năm 2022 chuyển sang nên tình hình công việc ổn định trong 6 tháng đầu năm. Khó khăn về vốn lưu động đã được tháo gỡ, nhận được sự hỗ trợ của Ngân hàng MSB về việc cấp tín dụng với hạn mức cao, kịp thời làm các bảo lãnh cho khách hàng từ đó nguồn tiền từ việc thanh toán của khách hàng cũng được thu hồi đúng kế hoạch. Do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới trong 06 tháng cuối năm, một số đối tác gặp khó khăn về đầu tư, thương mại vì vậy đơn hàng Công ty bị giảm sút, làm ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu đề ra. Tuy nhiên, với các biện pháp điều hành linh hoạt cùng với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể đội ngũ CBCNV, Công ty đã đạt vượt kế hoạch lợi nhuận đáng kể so với năm 2022.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đạt được như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt: 176 Tỷ đồng, giảm 3,3% so với năm 2022
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 7,2 Tỷ đồng, tăng 136,79% so với năm 2022
- Tổng số lao động bình quân đạt: 206 người, giảm 8,5% so với năm 2022
- Thu nhập bình quân đạt: 14 Triệu đồng/người, tăng 2,18% so với năm 2022

2.2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2023 đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua với số tiền là: 132 triệu đồng.

Hội đồng quản trị IMECO trong năm 2023 với 5 thành viên gồm 1 Chủ tịch, 1 thành viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc và 3 thành viên HĐQT không điều hành. Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

2.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác chỉ đạo, quản trị, điều hành:



- Hội đồng quản trị thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.
- Thực hiện các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ IMECO và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, trong năm 2023 Hội đồng quản trị IMECO tổ chức 04 phiên họp trực tiếp, 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 17 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phục vụ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Một số nội dung Hội đồng quản trị đã thông qua, cụ thể như sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
- Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất đối với bà Nguyễn Thế Xuân Ý có thời hạn 03 năm.
- Thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Thông qua việc hợp tác kinh doanh để đầu tư khai thác sử dụng có hiệu quả đối với phần nhà xưởng, tài sản trên đất tại số 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12
- Thông qua việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội; Ngân hàng TMCP Hàng Hải; Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
- Thông qua việc phê duyệt công ty kiểm toán BCTC năm 2023, thanh lý tài sản cố định và đầu tư công trực
- Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Long Châu đến hết năm tài chính 2023 và bổ nhiệm chức vụ Quyền Kế toán trưởng đối với bà Vũ Thị Thu Hương kể từ 01/01/2024.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua dựa trên sự chấp thuận của đa số các thành viên Hội đồng quản trị, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ điều hành trong công tác triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị đã giám sát việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 61 ngày 27/04/2023 trong đó thông qua các báo cáo, tờ trình về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất năm 2023 và bầu nhân sự bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
- Phối hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin theo đúng các quy định của Luật chứng khoán, đồng thời giám sát việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

3. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị giám sát Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo toàn hệ thống thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh đề ra.
- Hội đồng quản trị giám sát Tổng Giám đốc trong công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý để đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất đồng thời có những chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo Công ty tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

- Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công. Ban Giám đốc có biện pháp triển khai kế hoạch sản xuất, tăng cường công tác quản lý chi phí, chú trọng đến công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao năng lực quản lý của các cấp điều hành, tạo nên một tập thể đoàn kết, thống nhất hướng đến mục tiêu tạo ra giá trị doanh nghiệp trong tương lai.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024:

Nhìn chung năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Kinh tế Việt Nam sẽ vẫn có cơ hội phục hồi tích cực hơn nếu các chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn vào nền kinh tế, các động lực về đầu tư, tiêu dùng, du lịch và xuất khẩu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ, các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn trong năm 2024.

Với các dự báo nền kinh tế Việt Nam năm 2024, Hội đồng quản trị IMECO dự kiến chương trình hoạt động trong năm như sau:

1. Lập kế hoạch SXKD năm 2024 với một số chỉ tiêu chính gồm có:

- Tổng doanh thu: 180 Tỷ đồng, tăng 5,01% so với năm 2023
- Lợi nhuận trước thuế: 8,3 Tỷ đồng, tăng 14,98% so với năm 2023
- Số phải nộp ngân sách: 4,3 Tỷ đồng, đạt 98,78%
- Tổng số lao động bình quân: 210 người, tăng 1,94% so với năm 2023
- Thu nhập bình quân: 15,2 Triệu đồng/người, tăng 8,52% so với năm 2023

2. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị nhất trí với các chỉ tiêu kinh tế về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 mà Ban điều hành đã xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Phương châm của Hội đồng quản trị là sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoạt động, giải quyết kịp thời các hồ sơ có liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng quản trị, đồng thời đảm bảo quyền lợi chính đáng của cổ đông.
- Dự báo tình hình doanh thu trong năm 2024 khả quan, với các dự án có giá trị lớn, Hội đồng quản trị đánh giá khả năng Công ty sẽ đạt kế hoạch đề ra, xóa được số lỗ còn lại và Công ty có sự phát triển hơn nữa trong các năm tiếp theo
- Tiếp tục hoàn thiện, cải tiến về cơ chế quản lý Công ty để tăng trách nhiệm, phát huy năng lực của các cấp điều hành tạo động lực đầy mạnh kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành.
- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị đến các cấp trong Công ty một cách hiệu quả nhất.
- Phối hợp với Ban kiểm soát luôn đảm bảo duy trì và vận hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Giám sát việc công bố thông tin đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng.



Trên đây là báo cáo công tác điều hành của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, quản lý hoạt động xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành của Hội đồng quản trị.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin cảm ơn những nỗ lực của Ban điều hành, sự gắn bó của toàn thể CBCNV Công ty; cảm ơn Quý vị cổ đông, đặc biệt là các khách hàng đã luôn tin tưởng và hợp tác đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong thời gian qua. Rất mong tiếp tục nhận được từ Quý vị sự ủng hộ, hỗ trợ và hợp tác cùng Công ty trong thời gian tới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Phương



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông
- Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam.
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp.
Căn cứ Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO và các tài liệu liên quan đến việc quản lý và điều hành Công ty.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NIÊN ĐỘ 2023:

1. Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.
2. Thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
4. Trường Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Quá trình giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm 2023, Ban kiểm soát chưa thấy có vấn đề bất thường trong các hoạt động này.

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phản ánh đúng tình trạng và kết quả kinh doanh của Công ty.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

- Ban kiểm soát ghi nhận Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

+ Không phân phối lợi nhuận theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

+ Hội đồng quản trị đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty, theo đúng nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là 138 triệu đồng, trong đó thù lao của Ban kiểm soát là 42 triệu đồng.

2. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2023 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập đầy đủ, hợp pháp theo Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Nhận xét đánh giá của Ban kiểm soát:

Năm 2023, tổng doanh thu (gồm doanh thu tài chính và thu nhập khác) đạt 176,369 tỷ đồng, hoàn thành 95,2% so với kế hoạch và 96,5% so với thực hiện năm 2022.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 6,989 tỷ đồng, hoàn thành 129,6% kế hoạch và 228% so với thực hiện 2022.

Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu năm 2023 đạt 14,3% tăng 2 điểm % so với thực hiện năm 2022, do đó kết quả kinh doanh năm 2023 cũng được cải thiện rõ rệt.

3. Đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

- Xem xét khâu tổ chức sản xuất cho phù hợp, tăng cường việc đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất để giao hàng đúng tiến độ.

- Lập kế hoạch sản xuất cụ thể/chi tiết cho từng đơn hàng, giao trách nhiệm cho từng nhóm/tổ, cá nhân; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch sản xuất và phải được cập nhật hàng ngày cho Ban điều hành.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu, lao động; đảm bảo vật liệu và lao động được sử dụng hiệu quả tránh lãng phí.

- Tổ chức học tập, nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho CBCNV và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra an toàn nhằm hạn chế các rủi ro về an toàn lao động tại hiện trường.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát.

Kính chúc Công ty tăng trưởng và phát triển bền vững, chúc Quý cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Sơn

Số: 01/2024/T.Tr-HĐQT

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

Căn cứ năng lực các công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các công ty đại chúng và công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định nội dung sau:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

| <u>NỘI DUNG</u> | <u>TRANG</u> |
|--------------------------------------|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 1 – 2 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 3 – 4 |
| BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN | 5 – 6 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 7 |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ | 8 |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 9 – 24 |



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính kèm theo đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

| | |
|------------------------|------------|
| Bà Vũ Thanh Phương | Chủ tịch |
| Ông Nguyễn Thành Trung | Thành viên |
| Ông Đỗ Hùng Anh | Thành viên |
| Ông Bùi Quang Hải | Thành viên |
| Ông Phạm Sơn Hà | Thành viên |

Ban kiểm soát

| | |
|-----------------------|---|
| Ông Nguyễn Văn Sơn | Trưởng ban |
| Ông Đinh Văn Hanh | Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023) |
| Ông Nguyễn Thanh Liêm | Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023) |
| Ông Trần Thanh Tâm | Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023) |
| Bà Trần Tố Như | Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 27 tháng 4 năm 2023) |

Ban Tổng Giám đốc

| | |
|----------------------|---|
| Ông Đỗ Hùng Anh | Tổng Giám đốc |
| Bà Nguyễn Thị Loan | Phó Tổng Giám đốc |
| Bà Nguyễn Thế Xuân Ý | Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2023) |

Kế toán trưởng

| | |
|-------------------------|---|
| Bà Nguyễn Thị Long Châu | Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2024) |
| Bà Vũ Thị Thu Hương | Quyền Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2024) |

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Vũ Thanh Phương - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Bà Vũ Thanh Phương đã ủy quyền cho Ông Đỗ Hùng Anh ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy ủy quyền số 188/UQ-CKXL ngày 07 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

5006
CÔNG
CỐ P
KHÍ VÀ
ÔNG
12 TP.

15
C
AN
IC
TH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc
Theo Giấy ủy quyền số 188/UQ-CKXL
ngày 07 tháng 12 năm 2021
Tp.HCM, ngày 12 tháng 3 năm 2024

879
TY
IÂN
XÂY
IGHI
HỒ C

881
PH
CỔ
NH
KIẾ
V
188

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác với Báo cáo kiểm toán số 11-2/BCKT/TC ngày 03 tháng 3 năm 2023 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Nguyễn Ngọc Thạch
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4262-2023-156-1



02 / H
H
Y
H
N
O
/ P
V

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 68.765.489.052 | 121.648.279.857 |
| I. Tiền | 110 | 4 | 5.808.540.876 | 1.310.956.015 |
| 1. Tiền | 111 | | 5.808.540.876 | 1.310.956.015 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 5 | 5.220.000.000 | 5.220.000.000 |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | 5.220.000.000 | 5.220.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 9.787.852.347 | 27.594.882.335 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 9.146.299.731 | 24.903.259.820 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 246.233.015 | 2.417.265.452 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | | 395.319.601 | 274.357.063 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 7 | 40.160.100.832 | 77.051.266.376 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 40.160.100.832 | 77.051.266.376 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 7.788.994.997 | 10.471.175.131 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | 582.526.648 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 7.401.802.037 | 9.701.167.145 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 8 | 387.192.960 | 187.481.338 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 4.081.349.256 | 3.135.893.329 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 4.081.349.256 | 3.079.133.329 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 9 | 4.044.493.701 | 3.079.133.329 |
| - Nguyên giá | 222 | | 71.894.444.333 | 72.963.781.522 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (67.849.950.632) | (69.884.648.193) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 10 | 36.855.555 | - |
| - Nguyên giá | 228 | | 898.748.500 | 855.948.500 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (861.892.945) | (855.948.500) |
| II. Tài sản dài hạn khác | 260 | | - | 56.760.000 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | - | 56.760.000 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 72.846.838.308 | 124.784.173.186 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|-----------------------|------------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 36.086.283.942 | 95.013.067.694 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 36.086.283.942 | 95.013.067.694 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 11 | 3.717.645.249 | 7.949.024.514 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 12 | 27.431.956.017 | 62.359.768.817 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 8 | 876.320.042 | - |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 2.805.405.808 | 2.890.464.199 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 13 | 490.000.000 | - |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 14 | 557.739.322 | 666.392.660 |
| 7. Vay và nợ ngắn hạn | 320 | 15 | - | 20.900.000.000 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 207.217.504 | 247.417.504 |
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 36.760.554.366 | 29.771.105.492 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 16 | 36.760.554.366 | 29.771.105.492 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 35.999.480.000 | 35.999.480.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 35.999.480.000 | 35.999.480.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 6.153.717.823 | 6.153.717.823 |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (5.392.643.457) | (12.382.092.331) |
| - Lũy kế đến cuối năm trước | 421a | | (12.382.092.331) | (15.444.808.690) |
| - LNST chưa phân phối năm nay | 421b | | 6.989.448.874 | 3.062.716.359 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 72.846.838.308 | 124.784.173.186 |
| (440 = 300 + 400) | | | | |



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Vũ Thị Thu Hương
Quyền Kế toán trưởng

Võ Thị Bích Ngọc
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | 171.477.305.068 | 180.038.580.092 |
| 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01) | 10 | 19 | 171.477.305.068 | 180.038.580.092 |
| 3. Giá vốn hàng bán | 11 | 20 | 146.970.352.849 | 158.119.865.612 |
| 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11) | 20 | | 24.506.952.219 | 21.918.714.480 |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 22 | 3.348.648.543 | 1.151.677.700 |
| 6. Chi phí tài chính | 22 | 23 | 2.742.449.519 | 2.581.664.559 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 1.666.688.860 | 2.581.664.559 |
| 7. Chi phí bán hàng | 25 | 24 | 3.517.258.070 | 6.398.649.989 |
| 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 24 | 15.114.132.249 | 12.512.030.605 |
| 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)} | 30 | | 6.481.760.924 | 1.578.047.027 |
| 10. Thu nhập khác | 31 | 25 | 1.543.398.365 | 1.493.761.846 |
| 11. Chi phí khác | 32 | 26 | 772.262.397 | 9.092.514 |
| 12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32) | 40 | | 771.135.968 | 1.484.669.332 |
| 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | 7.252.896.892 | 3.062.716.359 |
| 14. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 27 | 263.448.018 | - |
| 15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51) | 60 | | 6.989.448.874 | 3.062.716.359 |
| 16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 28 | 1.942 | 851 |



Đỗ Hùng Anh
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Vũ Thị Thu Hương
 Quyền Kế toán trưởng

Võ Thị Bích Ngọc
 Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp trực tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Năm nay | Năm trước (Trình bày lại) |
|---|-----------|-------------------------|------------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác | 01 | 133.650.084.212 | 152.573.427.120 |
| 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ | 02 | (75.203.052.449) | (128.347.125.813) |
| 3. Tiền chi trả cho người lao động | 03 | (29.840.057.855) | (40.098.033.801) |
| 4. Tiền lãi vay đã trả | 04 | (1.666.688.860) | (2.372.664.559) |
| 5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 06 | 7.441.678.212 | 8.428.637.778 |
| 6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 07 | (9.345.461.160) | (6.768.892.521) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 25.036.502.100 | (16.584.651.796) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác | 21 | (798.800.000) | (1.370.304.074) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH | 22 | - | 161.818.182 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | - | (5.000.000.000) |
| 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 1.149.863.122 | 929.210.864 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | 351.063.122 | (5.279.275.028) |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | 7.075.422.368 | 59.233.685.174 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | (27.975.422.368) | (38.333.685.174) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (20.900.000.000) | 20.900.000.000 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40) | 50 | 4.487.565.222 | (963.926.824) |
| Tiền đầu năm | 60 | 1.310.956.015 | 2.498.176.938 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | 10.019.639 | (223.294.099) |
| Tiền cuối năm (70 = 50+60+61) | 70 | 5.808.540.876 | 1.310.956.015 |



Đỗ Hùng Anh
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Vũ Thị Thu Hương
 Quyền Kế toán trưởng

Võ Thị Bích Ngọc
 Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 2835/QĐ-TCCB ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4103004265 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 01 năm 2006 và Giấy chứng nhận số 0300628797 sửa đổi lần thứ sáu ngày 30 tháng 11 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là: 35.999.480.000 VND.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 198 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 202 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ;
- Lắp đặt máy móc;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp...

Hoạt động chính của Công ty là Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

| Tên đơn vị | Địa chỉ | Hoạt động chính |
|--|--|---|
| Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp – Xưởng sản xuất | Địa điểm ĐKKD: 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh Xưởng sản xuất: Số 01 Đường Đào Trinh Nhất, Phường Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh | Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp,... |

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành.

b) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính (Tiếp theo)

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

| | Số năm khấu hao |
|---------------------------------|-----------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 10 - 20 |
| Máy móc, thiết bị | 05 - 10 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 |

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác: Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

28,
GT
PH
X
NGH
110

1
N
S
P
H
S
T
T

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các Bên liên quan của Công ty:

| <u>Bên liên quan</u> | <u>Mối quan hệ</u> |
|---|---------------------|
| Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco | Cổ đông lớn |
| Bà Nguyễn Thị Huệ | Cổ đông lớn |
| Công ty Cổ phần An Hiền | Cổ đông lớn |
| Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng | Thành viên chủ chốt |
| Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt | |

4. TIỀN

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Tiền mặt | 231.458.868 | 171.100.083 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 5.577.082.008 | 1.139.855.932 |
| Cộng | 5.808.540.876 | 1.310.956.015 |

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đây là các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh có thời gian đáo hạn từ 6 đến 12 tháng, lãi suất từ 6,5 đến 7,4%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------|----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Howden UK Limited | 8.616.020.029 | - |
| Andritz | - | 13.247.260.158 |
| AAF International LTD | - | 6.862.933.000 |
| Siemens Aktiengesellschaft | - | 2.894.342.309 |
| Aarding Thermal Acoustics B.V | - | 1.830.695.352 |
| Khách hàng khác | 530.279.702 | 68.029.001 |
| Cộng | 9.146.299.731 | 24.903.259.820 |

7. HÀNG TỒN KHO

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|-----------------------|-----------------------|-----------------|-----------------------|-----------------|
| | <u>Giá gốc</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá gốc</u> | <u>Dự phòng</u> |
| | VND | VND | VND | VND |
| Nguyên liệu, vật liệu | 9.824.108.612 | - | 14.007.001.808 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 262.863.962 | - | 370.611.914 | - |
| Chi phí SXKD dở dang | 30.073.128.258 | - | 62.673.652.654 | - |
| Cộng | 40.160.100.832 | - | 77.051.266.376 | - |

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số phải nộp</u> | <u>Số đã thực nộp</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|--|--------------------|----------------------|-----------------------|--------------------|
| | VND | VND | VND | VND |
| a) Phải thu | | | | |
| Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu | - | - | 236.338.560 | 236.338.560 |
| Thuế xuất, nhập khẩu | - | - | 150.854.400 | 150.854.400 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 187.481.338 | 187.481.338 | - | - |
| Cộng | 187.481.338 | 187.481.338 | 387.192.960 | 387.192.960 |
| b) Phải nộp | | | | |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | - | 75.966.680 | - | 75.966.680 |
| Thuế thu nhập cá nhân | - | 587.345.034 | 526.467.979 | 60.877.055 |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | - | 3.000.577.378 | 3.000.577.378 | - |
| Các loại thuế khác | - | 159.607.366 | 159.607.366 | - |
| Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | - | 743.476.307 | 4.000.000 | 739.476.307 |
| Cộng | - | 4.566.972.765 | 3.690.652.723 | 876.320.042 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | Phương tiện vận tải, | Thiết bị dụng cụ quản lý | Tổng cộng |
|-------------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND |
| NGUYÊN GIÁ | | | | | |
| Số đầu năm | 17.757.166.083 | 50.631.522.488 | 3.882.676.906 | 692.416.045 | 72.963.781.522 |
| - Mua sắm mới | - | 1.719.000.000 | - | - | 1.719.000.000 |
| - Thanh lý, nhượng bán | (383.229.912) | (2.333.870.872) | - | (71.236.405) | (2.788.337.189) |
| Số cuối năm | 17.373.936.171 | 50.016.651.616 | 3.882.676.906 | 621.179.640 | 71.894.444.333 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | | |
| Số đầu năm | 17.494.461.105 | 47.843.580.500 | 3.882.676.906 | 663.929.682 | 69.884.648.193 |
| - Khấu hao trong năm | 104.146.714 | 636.832.308 | - | 12.660.606 | 753.639.628 |
| - Thanh lý, nhượng bán | (383.229.912) | (2.333.870.872) | - | (71.236.405) | (2.788.337.189) |
| Số cuối năm | 17.215.377.907 | 46.146.541.936 | 3.882.676.906 | 605.353.883 | 67.849.950.632 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | |
| Số đầu năm | 262.704.978 | 2.787.941.988 | - | 28.486.363 | 3.079.133.329 |
| Số cuối năm | 158.558.264 | 3.870.109.680 | - | 15.825.757 | 4.044.493.701 |

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 66.089.761.259 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023: 67.509.098.448 VND).

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

| | Phần mềm máy tính | Tổng cộng |
|-------------------------------|----------------------|-------------|
| | VND | VND |
| NGUYÊN GIÁ | | |
| Số đầu năm | 855.948.500 | 855.948.500 |
| - Mua trong năm | 42.800.000 | 42.800.000 |
| Số cuối năm | 898.748.500 | 898.748.500 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | |
| Số đầu năm | 855.948.500 | 855.948.500 |
| - Khấu hao trong năm | 5.944.445 | 5.944.445 |
| Số cuối năm | 861.892.945 | 861.892.945 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | |
| Số đầu năm | - | - |
| Số cuối năm | 36.855.555 | 36.855.555 |

Nguyên giá của TSCĐ vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 855.948.500 VND (ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 855.948.500 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| | VND | VND | VND | VND |
| Công ty TNHH Cơ Khí Tín Phát | 1.100.520.000 | 1.100.520.000 | - | - |
| Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng - LA | 501.737.884 | 501.737.884 | - | - |
| Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Quang Minh Anh | 444.333.600 | 444.333.600 | 1.087.636.000 | 1.087.636.000 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiên Lên | 627.216.082 | 627.216.082 | 2.772.474.947 | 2.772.474.947 |
| Công ty Cổ phần Thép Tây Nam | - | - | 1.317.748.359 | 1.317.748.359 |
| Phải trả người bán khác | 1.043.837.683 | 1.043.837.683 | 2.771.165.208 | 2.771.165.208 |
| Cộng | 3.717.645.249 | 3.717.645.249 | 7.949.024.514 | 7.949.024.514 |

12. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| AAF (Wuhan) Co., Ltd | 16.749.871.296 | 19.975.423.405 |
| Siemens Aktiengesellschaft | 10.673.685.083 | 28.279.312.265 |
| Aarding Thermal Acoustics B.V | - | 13.972.251.524 |
| Các đối tượng khác | 8.399.638 | 132.781.623 |
| Cộng | 27.431.956.017 | 62.359.768.817 |

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đây là khoản trích trước chi phí vận chuyển hàng xuất khẩu.

14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------------|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Kinh phí công đoàn | - | 85.621.483 |
| Cổ tức phải trả | 199.930.540 | 199.930.540 |
| Phải trả về thu hộ Thuế TNCN | 124.960.782 | 168.992.637 |
| Nhận ký quỹ, ký cược | 230.000.000 | - |
| Các khoản khác | 2.848.000 | 211.848.000 |
| Cộng | 557.739.322 | 666.392.660 |

15. VAY NGẮN HẠN

| | Số cuối năm | | Trong năm | | Số đầu năm | |
|---|-------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giảm | Tăng | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Vay cá nhân | - | - | 25.100.000.000 | 4.200.000.000 | 20.900.000.000 | 20.900.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hồ Chí Minh | - | - | 2.875.422.368 | 2.875.422.368 | - | - |
| Cộng | - | - | 27.975.422.368 | 7.075.422.368 | 20.900.000.000 | 20.900.000.000 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | LNST chưa phân phối | Cộng |
|---------------------|---------------------------|--------------------------|------------------------|----------------|
| | VND | VND | VND | VND |
| Số dư đầu năm trước | 35.999.480.000 | 6.153.717.823 | (15.444.808.690) | 26.708.389.133 |
| Lãi trong năm | - | - | 3.062.716.359 | 3.062.716.359 |
| Số dư đầu năm nay | 35.999.480.000 | 6.153.717.823 | (12.382.092.331) | 29.771.105.492 |
| Lãi trong năm | - | - | 6.989.448.874 | 6.989.448.874 |
| Số dư cuối năm nay | 35.999.480.000 | 6.153.717.823 | (5.392.643.457) | 36.760.554.366 |

Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------------|------------|
| | Cổ phiếu | Cổ phiếu |
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 3.599.948 | 3.599.948 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 3.599.948 | 3.599.948 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 3.599.948 | 3.599.948 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 3.599.948 | 3.599.948 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 3.599.948 | 3.599.948 |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND) | 10.000 | 10.000 |

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

| | Số vốn đã góp | | | |
|--------------------------------|-----------------------|-------------|-----------------------|-------------|
| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
| | VND | % | VND | % |
| Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco | 9.360.000.000 | 26,0% | 9.360.000.000 | 26,0% |
| Bà Nguyễn Thị Huệ | 8.487.000.000 | 23,6% | 8.487.000.000 | 23,6% |
| Công ty Cổ phần An Hiền | 5.884.840.000 | 16,3% | 5.884.840.000 | 16,3% |
| Cổ đông khác | 12.267.640.000 | 34,1% | 12.267.640.000 | 34,1% |
| Cộng | 35.999.480.000 | 100% | 35.999.480.000 | 100% |

17. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------|-------------|------------|
| Đô la Mỹ (USD) | 17.669,59 | 18.626,28 |
| Đồng tiền chung Châu Âu (EUR) | 2.735,75 | 1.715,63 |
| Đô la Úc (AUD) | 2.265,99 | 2.300,31 |

18. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh sản xuất thiết bị cơ khí chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất thiết bị cơ khí trong một khu vực địa lý Tp. Hồ Chí Minh, vì vậy không trình bày thêm thông tin bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

19. DOANH THU

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| | VND | VND |
| Doanh thu bán thành phẩm | 169.654.395.234 | 179.940.023.437 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 1.822.909.834 | 98.556.655 |
| Cộng | <u>171.477.305.068</u> | <u>180.038.580.092</u> |

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| | VND | VND |
| Giá vốn thành phẩm đã bán | 145.469.741.398 | 158.039.618.680 |
| Giá vốn dịch vụ đã cung cấp | 1.500.611.451 | 80.246.932 |
| Cộng | <u>146.970.352.849</u> | <u>158.119.865.612</u> |

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 78.480.543.089 | 153.367.114.391 |
| Chi phí nhân công | 36.050.504.874 | 38.341.157.340 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 759.584.073 | 1.163.550.118 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 11.770.496.188 | 14.090.277.062 |
| Chi phí bằng tiền khác | 5.940.090.548 | 7.068.349.725 |
| Cộng | <u>133.001.218.772</u> | <u>214.030.448.636</u> |

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| | VND | VND |
| Lãi tiền gửi | 370.793.122 | 20.295.864 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 2.198.785.421 | 222.466.836 |
| Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh (i) | 779.070.000 | 908.915.000 |
| Cộng | <u>3.348.648.543</u> | <u>1.151.677.700</u> |

- (i) Đây là khoản lợi nhuận từ việc Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH SX TM Linh Giang (“Linh Giang”), theo đó Công ty sử dụng khu đất 4.500 m² tại 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh và Linh Giang đầu tư chi phí sửa chữa, cải tạo. Công ty được chi trả khoản lợi nhuận cố định hàng tháng.

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí lãi vay | 1.666.688.860 | 2.581.664.559 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá | 1.075.760.659 | - |
| Cộng | <u>2.742.449.519</u> | <u>2.581.664.559</u> |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | Năm nay VND | Năm trước VND |
|--|-----------------------|-----------------------|
| a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm | | |
| Chi phí nhân viên | 7.752.825.874 | 8.507.425.827 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 18.605.051 | 145.193.226 |
| Thuế, phí, lệ phí | 2.967.737.378 | 1.463.247.869 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.446.427.553 | 1.183.101.043 |
| Các khoản chi phí QLDN khác | 1.928.536.393 | 1.213.062.640 |
| Cộng | 15.114.132.249 | 12.512.030.605 |
| b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm | | |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.452.598.064 | 6.342.831.328 |
| Các khoản chi phí bán hàng khác | 64.660.006 | 55.818.661 |
| Cộng | 3.517.258.070 | 6.398.649.989 |

25. THU NHẬP KHÁC

| | Năm nay VND | Năm trước VND |
|--------------------------|----------------------|----------------------|
| Bán phế liệu | 886.206.363 | 1.331.943.664 |
| Thanh lý tài sản cố định | - | 161.818.182 |
| Tiền thưởng từ đối tác | 653.940.000 | - |
| Thu nhập khác | 3.252.002 | - |
| Cộng | 1.543.398.365 | 1.493.761.846 |

26. CHI PHÍ KHÁC

| | Năm nay VND | Năm trước VND |
|-----------------------------|--------------------|------------------|
| Phạt vi phạm hành chính | 412.189.613 | - |
| Thu hồi tiền hoàn Thuế GTGT | 331.156.804 | - |
| Chi phí khác | 28.915.980 | 9.092.514 |
| Cộng | 772.262.397 | 9.092.514 |

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

| | Năm nay VND | Năm trước VND |
|---|----------------------|----------------------|
| Lợi nhuận trước thuế | 7.252.896.892 | 3.062.716.359 |
| Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng | 1.309.011.807 | 13.109.287 |
| Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm | (254.542.826) | (222.466.836) |
| Thu nhập chịu thuế | 8.307.365.873 | 2.853.358.810 |
| Lỗi được chuyển các năm trước | (8.307.365.873) | (2.853.358.810) |
| Thu nhập tính thuế | - | - |
| Thuế suất thuế TNDN | 20% | 20% |
| Thuế Thu nhập doanh nghiệp | - | - |
| Thuế TNDN phải nộp bổ sung năm trước | 263.448.018 | - |
| Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành | 263.448.018 | - |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (Tiếp theo)

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các khoản lỗ tính thuế mang sang của Công ty sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

| Năm phát sinh lỗ (tính thuế) | Tình trạng quyết toán thuế | Thời gian được chuyển lỗ | Số lỗ phát sinh | Số lỗ đã chuyển | Số lỗ còn được chuyển |
|---------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------|
| 2019 | chưa quyết toán | 2020 - 2024 | 16.964.600.763 | 12.561.838.606 | 4.402.762.157 |
| Cộng | | | 16.964.600.763 | 12.561.838.606 | 4.402.762.157 |

Công ty chưa tính tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại cho khoản lỗ còn được chuyển do khả năng có lãi trong tương lai là chưa chắc chắn.

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

| | Năm nay VND | Năm trước VND |
|---|----------------------|----------------------|
| Lợi nhuận sau thuế trong năm | 6.989.448.874 | 3.062.716.359 |
| Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 6.989.448.874 | 3.062.716.359 |
| Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 3.599.948 | 3.599.948 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1.942 | 851 |
| Mệnh giá mỗi cổ phiếu | 10.000 | 10.000 |

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

| | Số cuối năm VND | Số đầu năm VND |
|---|--------------------|-------------------|
| Các khoản vay | - | 20.900.000.000 |
| Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền | 5.808.540.876 | 1.310.956.015 |
| Nợ thuần | - | 19.589.043.985 |
| Vốn chủ sở hữu | 36.760.554.366 | 29.771.105.492 |
| Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu | - | 0,66 |

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

| | Giá trị ghi sổ | | Giá trị hợp lý | |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm | Số cuối năm | Số đầu năm |
| | VND | VND | VND | VND |
| Tài sản tài chính | | | | |
| Tiền | 5.808.540.876 | 1.310.956.015 | 5.808.540.876 | 1.310.956.015 |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 9.541.619.332 | 25.177.616.883 | 9.541.619.332 | 25.177.616.883 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 5.220.000.000 | 5.220.000.000 | 5.220.000.000 | 5.220.000.000 |
| Tổng cộng | 20.570.160.208 | 31.708.572.898 | 20.570.160.208 | 31.708.572.898 |
| Công nợ tài chính | | | | |
| Các khoản vay | - | 20.900.000.000 | - | 20.900.000.000 |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 4.275.384.571 | 8.615.417.174 | 4.275.384.571 | 8.615.417.174 |
| Chi phí phải trả | 490.000.000 | - | 490.000.000 | - |
| Tổng cộng | 4.765.384.571 | 29.515.417.174 | 4.765.384.571 | 29.515.417.174 |

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

| | <u>Dưới 1 năm</u> | <u>Tổng</u> |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Số cuối năm | | |
| Tiền | 5.808.540.876 | 5.808.540.876 |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 9.541.619.332 | 9.541.619.332 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 5.220.000.000 | 5.220.000.000 |
| Tổng cộng | 20.570.160.208 | 20.570.160.208 |
| Số cuối năm | | |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 4.275.384.571 | 4.275.384.571 |
| Chi phí phải trả | 490.000.000 | 490.000.000 |
| Tổng cộng | 4.765.384.571 | 4.765.384.571 |
| Chênh lệch thanh khoản thuần | 15.804.775.637 | 15.804.775.637 |
| | | |
| | <u>Dưới 1 năm</u> | <u>Tổng</u> |
| | VND | VND |
| Số đầu năm | | |
| Tiền | 1.310.956.015 | 1.310.956.015 |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 25.177.616.883 | 25.177.616.883 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 5.220.000.000 | 5.220.000.000 |
| Tổng cộng | 31.708.572.898 | 31.708.572.898 |
| Số đầu năm | | |
| Các khoản vay | 20.900.000.000 | 20.900.000.000 |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 8.615.417.174 | 8.615.417.174 |
| Tổng cộng | 29.515.417.174 | 29.515.417.174 |
| Chênh lệch thanh khoản thuần | 2.193.155.724 | 2.193.155.724 |

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan đã được trình bày trong các thuyết minh số 16; trong năm, Công ty còn có các giao dịch trọng yếu sau với bên liên quan:

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thù lao của Hội đồng Quản trị, Thu nhập của Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

| Họ tên | Chức vụ | Năm nay VND | Năm trước VND |
|---|--------------------------|----------------------|----------------------|
| Thù lao Hội đồng quản trị | | 96.000.000 | - |
| Bà Vũ Thanh Phương | Chủ tịch HĐQT | 24.000.000 | - |
| Ông Nguyễn Thành Trung | Thành viên HĐQT | 18.000.000 | - |
| Ông Đỗ Hùng Anh | Thành viên HĐQT | 18.000.000 | - |
| Ông Bùi Quang Hải | Thành viên HĐQT | 18.000.000 | - |
| Ông Phạm Sơn Hà | Thành viên HĐQT | 18.000.000 | - |
| Thù lao Ban kiểm soát | | 42.000.000 | - |
| Ông Nguyễn Văn Sơn | Trưởng Ban kiểm soát | 18.000.000 | - |
| Ông Đinh Văn Hanh | Thành viên Ban kiểm soát | 12.000.000 | - |
| Ông Nguyễn Thanh Liêm | Thành viên Ban kiểm soát | 12.000.000 | - |
| Lương, thưởng Tổng Giám đốc | | 639.026.693 | 472.145.462 |
| Ông Đỗ Hùng Anh | Tổng Giám đốc | 639.026.693 | 472.145.462 |
| Lương, thưởng của Người quản lý khác | | 1.657.659.613 | 1.397.049.998 |
| Cộng | | 2.434.686.306 | 1.869.195.460 |

31. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác.

Một số số liệu của năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay, cụ thể như sau:

| | Số đã báo cáo VND | Phân loại lại VND | Số sau phân loại lại VND |
|---|----------------------|----------------------|-----------------------------|
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | | | |
| Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác (Mã số 01) | 151.241.483.456 | 1.331.943.664 | 152.573.427.120 |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh (Mã số 06) | 9.337.552.778 | (908.915.000) | 8.428.637.778 |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác (Mã số 22) | 1.493.761.846 | (1.331.943.664) | 161.818.182 |
| Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia (Mã số 27) | 20.295.864 | 908.915.000 | 929.210.864 |



Đỗ Hùng Anh
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

(Handwritten signature)

Vũ Thị Thu Hương
 Quyền Kế toán trưởng

(Handwritten signature)

Võ Thị Bích Ngọc
 Người lập biểu



Số: 02/2024/T.Tr-BKS

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc chọn danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp.

Căn cứ năng lực các công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các công ty đại chúng và công ty niêm yết.

Nhằm giúp cho việc lập và báo cáo đúng theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với các Công ty đại chúng và công ty đã niêm yết trên sàn chứng khoán. Qua khảo sát và đánh giá một số đơn vị kiểm toán độc lập như:

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam

Các đơn vị kiểm toán trên được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận được phép kiểm toán cho các tổ chức phát hành và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác kiểm toán.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 05 đơn vị, để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Sơn

Số: 03/2024/T.Tr - HĐQT

TP. HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp (IMECO);

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty IMECO;

Hội đồng quản trị công ty IMECO xin trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1/ Phân phối lợi nhuận năm 2023

- Lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023: **6.989.448.874 đồng**

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023: **- 5.392.643.457 đồng**

Do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023 của công ty còn âm **5.392.643.457 đồng** nên công ty không phân phối lợi nhuận năm 2023.

2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2024 là: **8.340.000.000 đồng**

- Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức 5%/vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thanh Phương

Số: 04/2024/T.Tr- HĐQT

TP. HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và dự trù chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1/ Thực hiện trả tiền thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 là 192.000.000 đồng; Trong đó:

| Số TT | Chi tiết | Mức thù lao tháng | | | Tổng cộng thù lao Năm 2023 |
|-----------|----------------------------|-------------------|-------------------------|-------------------------|----------------------------|
| | | Số người | Mức thù lao tháng/người | Tổng cộng Thù lao tháng | |
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 05 | | 11.000.000 | 132.000.000 |
| 01 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 3.000.000 | 3.000.000 | 36.000.000 |
| 02 | Thành viên HĐQT | 04 | 2.000.000 | 8.000.000 | 96.000.000 |
| II | BAN KIỂM SOÁT | 03 | | 5.000.000 | 60.000.000 |
| 01 | Trưởng Ban kiểm soát | 01 | 2.000.000 | 2.000.000 | 24.000.000 |
| 02 | Thành viên BKS | 02 | 1.500.000 | 3.000.000 | 36.000.000 |
| | Tổng cộng (I + II) | | | 16.000.000 | 192.000.000 |

2/ Dự trù chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là 288.000.000 đồng; Trong đó:

| Số TT | Chi tiết | Mức thù lao tháng | | | Tổng cộng thù lao Năm 2024 |
|-----------|----------------------------|-------------------|-------------------------|-------------------------|----------------------------|
| | | Số người | Mức thù lao tháng/người | Tổng cộng Thù lao tháng | |
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 05 | | 17.000.000 | 204.000.000 |
| 01 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 5.000.000 | 5.000.000 | 60.000.000 |
| 02 | Thành viên HĐQT | 04 | 3.000.000 | 12.000.000 | 144.000.000 |
| II | BAN KIỂM SOÁT | 03 | | 7.000.000 | 84.000.000 |
| 01 | Trưởng Ban kiểm soát | 01 | 3.000.000 | 3.000.000 | 36.000.000 |
| 02 | Thành viên BKS | 02 | 2.000.000 | 4.000.000 | 48.000.000 |
| | Tổng cộng (I + II) | | | 24.000.000 | 288.000.000 |

Khoản dự trù thù lao trên là mức tối đa, việc chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ % lợi nhuận đạt được và được hạch toán vào chi phí SXKD của công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Vũ Thanh Phương